

Số: 56/2024/QĐST-HNGĐ

Na Hang, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nông Thị V**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: **Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang**.

- Bị đơn: Anh **Ma Văn M**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: **Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nông Thị V** và anh **Ma Văn M**. (Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 15/12/1999 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Cháu **Ma Ngọc H**, sinh ngày 20/5/2000 và cháu **Ma Đức H1**, sinh ngày 23/8/2003 hiện nay đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Nông Thị V** phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000856 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị **V** số tiền chênh lệnh án phí 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh **Ma Văn M** không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Các đương sự;
- UBND xã Năng Khả (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Quỳnh